

Số: 493/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 02 tháng 11 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2022 giữa:

**Nguyên đơn: chị Lê Thị L, sinh năm 1985**

**HKTT: thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội**

**Chỗ ở: xóm 3, thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội**

**Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1981**

**HKTT: thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội**

**Chỗ ở: xóm 3, thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/10/2022.

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Lê Thị L và anh Phạm Văn**

**T**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: chị Lê Thị L, anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Chiến T, sinh ngày 19/12/2009 và Phạm Anh T, sinh ngày 06/01/2015. Sau ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Chị Lê Thị L, anh Phạm Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

\* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Lê Thị L và anh Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

\* Về án phí: chị Lê Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 62870 ngày 03/10/2022. Trả lại chị Lê Thị L 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã D, huyện T, Thanh Hóa (Số 56/2009)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn T**